

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Ủy ban thị trường mở Mỹ (FOMC) đêm qua đã thông báo tiếp tục duy trì lãi suất ở mức thấp từ 0,00 đến 0,25% và FED sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp trong một thời gian đủ dài để hỗ trợ nền kinh tế. Mặc dù thông tin này không quá bất ngờ với giới đầu tư nhưng thị trường chứng khoán vẫn phản ứng khá tích cực khi các chỉ số đều đóng cửa ở mức điểm tăng.

Nhiều khả năng dự luật cải cách ngân hàng sẽ được thượng viện Mỹ thông qua. Theo dự luật này, FED sẽ có thêm nhiều quyền hành hơn trong đối phó với khủng hoảng. FED sẽ có quyền can thiệp vào các định chế phi ngân hàng có ảnh hưởng lớn tới sự ổn định của nền kinh tế. Dự luật cũng đề cập tới việc xem xét hạn chế các ngân hàng đầu tư vào các lĩnh vực có tính rủi ro cao.

Ngân hàng trung ương Australia có thể tiếp tục nâng lãi suất. Đây là dự báo của nhiều chuyên gia kinh tế, trước bối cảnh kinh tế nước này đang hồi phục vững chắc. Trước đó thống đốc ngân hàng cho rằng với tốc độ hồi phục của nền kinh tế như hiện nay, lãi suất ở khoảng 4,75% là hợp lý. Kỳ họp Tháng Tư của ngân hàng trung ương được dự báo sẽ đưa ra thay đổi về chính sách tiền tệ, hiện ngân hàng nước này đang duy trì mức lãi suất 4%.

Ngân hàng trung ương Nhật cân nhắc các biện pháp và thời điểm nói lỗ tiền tệ. Nhiều khả năng cơ quan này sẽ bơm thêm tiền cho các ngân hàng thương mại. Tháng 12/2009, ngân hàng trung ương Nhật đã bơm 110 tỷ USD cho các ngân hàng thương mại với lãi suất 0,1%, khoản vay này sẽ kết thúc vào tháng 3 này. Một khả năng ít xảy ra hơn là ngân hàng trung ương mua lại trái phiếu chính phủ trị giá khoảng 21 ngàn tỷ Yên. Lý do là nợ công của Nhật đã lên tới 200% GDP, phát hành thêm trái phiếu có thể phá vỡ sự ổn định của đồng Yên và thị trường trái phiếu.

Khối đồng tiền chung euro khẳng định sẽ trợ giúp Hy Lạp trong trường hợp cần thiết. Hiện các quốc gia thành viên chưa đạt được sự nhất trí cho một khoản cứu trợ tài chính đối với Hy Lạp, kế hoạch đi ngược lại với quy định của chính tổ chức này và bị Đức, Pháp kịch liệt phản đối. Đợt phát hành trái phiếu gần đây của Hy Lạp với lãi suất rất cao, các chuyên gia cho rằng Hy Lạp sẽ khó có thể thoát khỏi cán nợ nần với điều kiện hiện nay.

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.685,98	+43,83	+0,41
Nasdaq	2.378,01	+15,80	+0,67
S&P 500	1.159,46	+8,95	+0,78
Châu Âu			
FTSE 100	5.620,43	+26,58	+0,48
DAX 30	5.970,99	+67,43	+1,14
CAC 40	3.839,95	+48,04	+1,23
Châu Á			
Nikkei 225	10.721,71	-30,27	-0,81
Hang Seng	21.022,93	-56,17	-0,27
Shanghai	2.992,84	+15,90	+0,53

Thị trường dầu, vàng và dollar

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	81,99	5:14 pm
Vàng ²	1.126,2	5:14 pm
US dollar index	79,88	4:59 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 4 - New York Mercantile Exchange

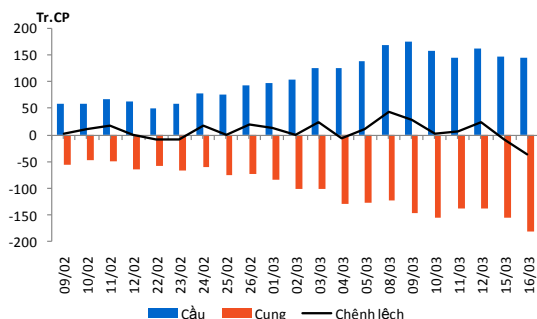
2- Vàng kỳ hạn - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance

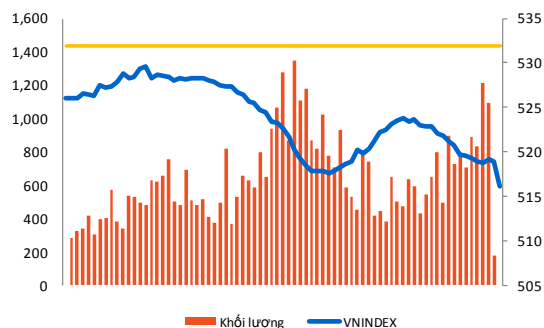
THÔNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

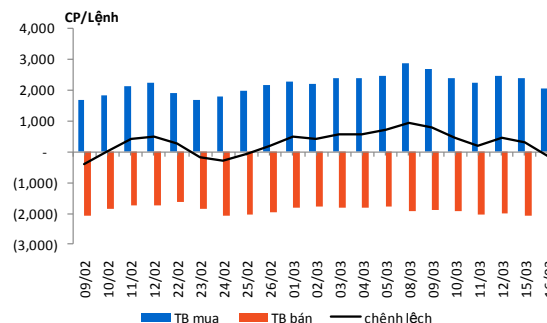


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	516.08 ↓	-15.78	-2.97%
KLGD (triệu ck)	67.29 ↑	10.72	18.96%
GTGD (tỷ đồng)	2,901.67 ↑	544.39	23.09%
Tổng cung (triệu ck)	123.24 ↑	19.82	19.16%
Tổng cầu (triệu ck)	96.83 ↑	2.87	3.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.64 ↓	-0.81	-33.24%
KL bán (triệu ck)	1.68 ↑	0.27	18.82%
Giá trị mua (tỷ đồng)	84.76 ↓	-41.05	-32.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	76.14 ↑	11.94	18.59%

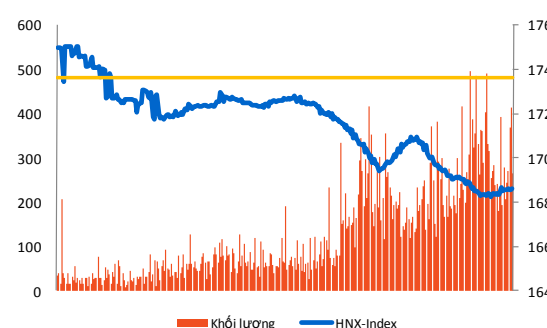


Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

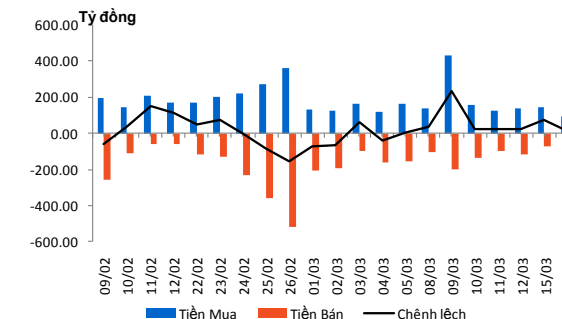


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	168.67 ↓	-4.65	-2.68%
KLGD (triệu ck)	40.29 ↑	4.43	12.35%
GTGD (tỷ đồng)	1,356.06 ↑	146.58	12.12%
Tổng cung (triệu ck)	57.98 ↑	6.14	11.85%
Tổng cầu (triệu ck)	48.44 ↓	-5.05	-9.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.36 ↓	-0.10	-21.98%
KL bán (triệu ck)	0.32 ↑	0.06	25.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.95 ↓	-8.94	-47.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.13 ↑	1.39	15.87%

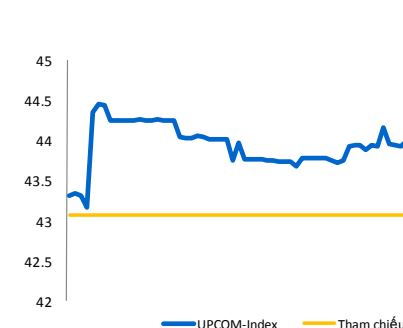


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.26 ↑	1.30	3.03%
KLGD (triệu ck)	0.24 ↓	-0.70	-74.53%
GTGD (tỷ đồng)	3.28 ↓	-9.43	-74.18%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↓	-0.40	-100.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↓	-0.46	-100.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	91,000	89,000	-2.20	292,023
GMD	86,000	82,000	-4.65	147,882
HAG	88,500	86,000	-2.82	102,752
ITC	97,000	93,000	-4.12	94,834
DIG	77,500	74,000	-4.52	81,838

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KHP	14,100	14,800	700	4.96
SJD	20,300	21,300	1,000	4.93
STG	35,000	36,700	1,700	4.86
AGR	21,900	22,900	1,000	4.57
CMT	49,800	52,000	2,200	4.42

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KHA	26,000	24,700	-1,300	-5.00
BAS	14,000	13,300	-700	-5.00
MCG	42,100	40,000	-2,100	-4.99
RAL	30,200	28,700	-1,500	-4.97
VST	22,300	21,200	-1,100	-4.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DIG	13,550	BVH	8,319
BVH	9,634	VIC	6,554
HAG	9,201	NTL	5,800
BCI	8,804	DHG	4,846
SJS	7,208	DPR	4,511

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	59,400	56,500	-4.88	182,249
KLS	26,700	25,400	-4.87	107,763
PVX	26,300	24,900	-5.32	61,078
SHN	34,300	35,000	2.04	46,390
BVS	42,100	39,300	-6.65	45,938

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PVA	44,300	47,400	3,100	7.00
CKV	21,500	23,000	1,500	6.98
TMX	23,000	24,600	1,600	6.96
HCT	18,700	20,000	1,300	6.95
UNI	44,600	47,700	3,100	6.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDB	40,000	37,200	-2,800	-7.00
VHL	48,600	45,200	-3,400	-7.00
SSM	68,700	63,900	-4,800	-6.99
SCC	22,900	21,300	-1,600	-6.99
EFI	28,700	26,700	-2,000	-6.97

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	3,628	PVX	2,483
PVS	1,253	KLS	1,896
VCG	622	SNG	996
WSS	608	VCG	880
CTM	550	MIC	641

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	13,000	13,000	0.00	1,275
VDS	16,200	16,000	-1.23	938
SME	16,400	15,200	-7.32	477
KMT	16,000	17,600	10.00	196
UDJ	13,900	13,800	-0.72	76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KMT	16,000	17,600	1,600	10.00
TNM	8,100	8,900	800	9.88
DBM	13,500	14,800	1,300	9.63
BMJ	14,900	16,300	1,400	9.40
PPP	9,700	10,600	900	9.28

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACE	20,000	18,000	-2,000	-10.00
MAS	18,700	16,900	-1,800	-9.63
HDO	12,900	11,700	-1,200	-9.30
PSP	7,600	7,000	-600	-7.89
SME	16,400	15,200	-1,200	-7.32

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.0	49,288	↓ -2.86	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	32.1	61,280	↓ -6.41	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.3	20	↑ 9.21	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.1	57,830	↑ 6.14	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	26.0	117,004	↓ -4.76	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	54.5	12,285	↓ -3.54	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24.8	3,970	↓ -4.62	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.8	400	↓ -1.45	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.0	702	↓ -7.89	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	47.4	83,560	↑ 7.00	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27.6	27,710	↓ -6.76	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	59.5	30,068	↓ -3.25	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16.9	13,180	↓ -5.06	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.8	30,482	↓ -4.49	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	23.0	10,870	↓ -6.88	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.8	9,580	↓ -6.62	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.8	39,470	↓ -4.50	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.6	35,585	↓ -3.08	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.9	242,440	↓ -5.32	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	15	1,925,000	12,300	17/03/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HNX	300	16/03/2010
CTCP Khoáng sản Hòa Bình	HNX	12.7	12/03/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	12/03/2010
CTCP United Motor Việt Nam	HNX	375	10/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca VNECO	HSX	90.075	10/03/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1000	09/03/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kỹ thuật điện Sông Đà	HNX	15.096	15/03/2010
CTCP Chứng khoán Vndirect	HNX	450	15/03/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	135	15/03/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	HNX	40	10/03/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27/01/1900		22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè		UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	03/06/1900		26/03/2010
CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	PTH	UPCOM			23/03/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	CTI	HNX	29/05/1900		19/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vinh	VBC	HNX	18/01/1900		17/03/2010
CTCP Hồng Hà Dầu khí	PHH	HNX	20/03/1900		17/03/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339